

Số: 10 /2024/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 09 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành chính sách khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức thôi việc trước tuổi nghỉ hưu

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 15 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/ND-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 159/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành chính sách khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức thôi việc trước tuổi nghỉ hưu (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 145/BC-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành chính sách khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức thôi việc trước tuổi nghỉ hưu

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về đối tượng, điều kiện, chính sách khuyến khích đối với cán bộ, công chức (bao gồm cán bộ, công chức cấp xã), viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, chính quyền, doanh nghiệp có vốn nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thôi việc trước tuổi nghỉ hưu.”.

2. Bổ sung khoản 4 và khoản 5 Điều 2 như sau:

“4. Cán bộ, công chức cấp xã.

5. Áp dụng Nghị quyết đối với các đối tượng khác

a) Cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước luân chuyển, điều động, phân công hoặc người được tuyển dụng theo chỉ tiêu biên chế được giao ở cấp tỉnh, cấp huyện tại Liên minh Hợp tác xã, Hội Văn học - Nghệ thuật, Hội Đông y, Hội Chữ thập đỏ, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Hội Nhà báo và Hội Luật gia;

b) Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên (không bao gồm Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng làm việc theo chế độ hợp đồng lao động) trong các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

c) Người được cấp có thẩm quyền cử làm người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên được cơ quan nhà nước phân công thực hiện nhiệm vụ tại doanh nghiệp;

d) Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chính sách đối với đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên sử dụng từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị để thực hiện.

2. Kinh phí thực hiện chính sách đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này được sử dụng từ nguồn dự toán chi hoạt động thường xuyên được giao hàng năm của cơ quan có thẩm quyền cho các đơn vị.

3. Kinh phí thực hiện chính sách đối với đối tượng quy định tại điểm b và điểm c khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này do đơn vị sử dụng lao động đảm bảo.

4. Kinh phí thực hiện chính sách đối với đối tượng quy định tại điểm d khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này được sử dụng từ kinh phí thường xuyên của Quỹ Tài chính nhà nước ngoài ngân sách.”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ 15 (chuyên đề) thông qua ngày 09 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026. *!klu*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL.);
- Bộ Nội vụ (Vụ pháp chế);
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Kiểm toán nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hải